

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Mò A H, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn B, xã N, huyện M, tỉnh H1. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Bị đơn: Vầy Thị T, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn B, xã N, huyện M, tỉnh H1. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vầy Thị T và anh Mò A H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vầy Thị T và anh Mò A H thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận (theo nguyện vọng của con):

Anh Mò A H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Mò Đức H2 sinh ngày 06/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vầy Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Mò A H.

Chị Vầy Thị T được quyền đi lại, thăm nom con chung, anh Mò A H không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.
- Tài sản chung: Anh, chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Công nợ chung: Anh, chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Án phí: áp dụng điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:
Án phí HNGĐ - ST: Miễn toàn bộ án phí HNGĐ – ST cho anh Mò A H và chị Vây Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã N)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên